

QUYẾT ĐỊNH

**Duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ nhà ở cho người có công
với cách mạng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2017**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Căn cứ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chỉ đạo thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 195/TTr-SXD ngày 18/7/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ về nhà ở cho người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2017, cụ thể như sau:

1. Danh sách và đối tượng được hỗ trợ về nhà ở:

Tổng số hộ được hỗ trợ về nhà ở là 243 hộ (Trong đó: 45 hộ xây mới và 198 hộ cải tạo, sửa chữa).

2. Kinh phí hỗ trợ thực hiện:

Tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ tại chương trình là: 5.788.500.000 đồng (gồm kinh phí hỗ trợ xây mới: 1.800.000.000 đồng; kinh phí hỗ trợ cải tạo, sửa chữa: 3.960.000.000 đồng, kinh phí quản lý 0,5%/tổng mức hỗ trợ: 28.800.000 đồng). Toàn bộ kinh phí thực hiện hỗ trợ được cấp từ nguồn ngân sách tỉnh.

(Chi tiết theo Phụ lục I, II kèm theo quyết định này)

Ngoài ra, tùy điều kiện thực tế UBND các huyện và thị xã Long Khánh chủ động cân đối hỗ trợ thêm từ các nguồn ngân sách địa phương; huy động từ các nguồn hỗ trợ khác; tăng cường vận động gia đình, dòng họ và cộng đồng dân cư để nâng cao chất lượng nhà ở cho các hộ gia đình được hỗ trợ.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai thực hiện theo quy định. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND các huyện và thị xã Long Khánh; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN, VX, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Vĩnh

PHỤ LỤC I
TỔNG HỢP DANH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG CÀN HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI
(Kèm theo Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 08 / 8 /2017 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Stt	Tên huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Tổng số hộ người có công với cách mạng được hỗ trợ về nhà ở			Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ về nhà ở		
		Tổng số hộ	Hỗ trợ xây mới	Hỗ trợ cải tạo, sửa chữa	Tổng kinh phí	Hỗ trợ xây mới (40 triệu đồng/hộ)	Hỗ trợ cải tạo, sửa chữa (20 triệu đồng/hộ)
1	Thị xã Long Khánh	19	3	16	440.000.000	120.000.000	320.000.000
2	Huyện Xuân Lộc	30	9	21	780.000.000	360.000.000	420.000.000
3	Huyện Tân Phú	19	2	17	420.000.000	80.000.000	340.000.000
4	Huyện Định Quán	31	7	24	760.000.000	280.000.000	480.000.000
5	Huyện Cẩm Mỹ	36	9	27	900.000.000	360.000.000	540.000.000
6	Huyện Trảng Bom	23	1	22	480.000.000	40.000.000	440.000.000
7	Huyện Vĩnh Cửu	29	8	21	740.000.000	320.000.000	420.000.000
8	Huyện Thống Nhất	18	2	16	400.000.000	80.000.000	320.000.000

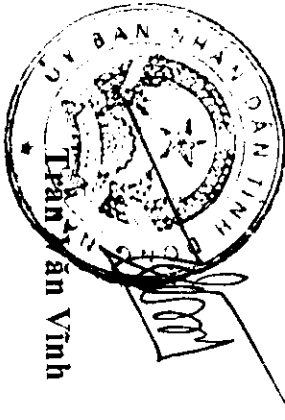
9	Huyện Nhon Trach	9	4	5	260.000.000	160.000.000	100.000.000
10	Huyện Long Thành	29	0	29	580.000.000	0	580.000.000
Tổng cộng		243	45	198	5.760.000.000	1.800.000.000	3.960.000.000

Ghi chú: Tổng kinh phí hỗ trợ nêu trên chưa bao gồm kinh phí quản lý bằng 0,5%/tổng mức hỗ trợ, tương ứng 28.800.000 đồng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Tân An

TP. Hồ Chí Minh

PHỤ LỤC II
DANH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG CẦN HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI
(Kèm theo Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 08 / 8 /2017 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Stt	Họ tên người có công	Diện Người có công với cách mạng	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ về nhà ở		
				Tổng kinh phí	Xây mới (40 triệu đồng/hộ)	Cải tạo, sửa chữa (20 triệu đồng/hộ)
TỔNG CỘNG				5.760.000.000	1.800.000.000	3.960.000.000
1	THỊ XÂY DỰNG KINH TẾ			440.000.000	120.000.000	320.000.000
1	Lý Thị Nhỏ	CCGĐCM	Xã Bình Lộc			20.000.000
2	Võ Văn Bình	HĐKC	Xã Bình Lộc			20.000.000
3	Nguyễn Văn Cảnh	CCGĐCM	Xã Xuân Tân			20.000.000
4	Nguyễn Bắc Toàn	TB	Xã Suối Tre			20.000.000
5	Nguyễn Văn Tiếp	TB	Xã Suối Tre			20.000.000
6	Dương Thị Lại	Con LS	Xã Xuân Lập		40.000.000	
7	Nguyễn Văn Ngà	Con LS	Xã Xuân Lập			20.000.000
8	Văn Ngọc Lợi	BB	Phường Phú Bình			20.000.000
9	Nguyễn Hữu Kỳ	TB	Phường Xuân An			20.000.000
10	Nguyễn Văn Hương	TB	Phường Xuân An			20.000.000
11	Trần Thị Kim Chung	Con LS	Xã Bảo Vinh			20.000.000

Stt	Họ tên người có công	Diện Người có công với cách mạng	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ về nhà ở		
				Tổng kinh phí	Xây mới (40 triệu đồng/hộ)	Cải tạo, sửa chữa (20 triệu đồng/hộ)
12	Nguyễn Minh Mẫn	TB	Xã Bảo Vinh			20.000.000
13	Trần Huy Sỹ	CBHH	Xã Bảo Vinh			20.000.000
14	Thò Quê	CCGDCM	Xã Bảo Vinh			20.000.000
15	Mai Thị Thu Hiền	HDKC	Xã Bảo Vinh		40.000.000	20.000.000
16	Bình Thị Nhuận	CCGDCM	Xã Bảo Vinh			
17	Thị Bông	HDKC	Xã Bảo Vinh			20.000.000
18	Võ Thị Hạnh	Con LS	Xã Bảo Vinh		40.000.000	
19	Nguyễn Thị Lang	CCGDCM	Xã Bảo Vinh			20.000.000
II	HUYỆN XUÂN LỘC			780.000.000	360.000.000	420.000.000
1	Trần Đình Tò	Con Liệt sĩ	xã Xuân Thọ		40.000.000	
2	Bùi Quang Thắng	NHDKC	xã Xuân Thọ,		40.000.000	
3	Thạch Thị Sanh	NHDKC	xã Xuân Thọ		40.000.000	
4	Đỗ Thanh Hùng	Thương binh	xã Xuân Thọ			20.000.000
5	Lê Thanh Sơn	Thương binh	xã Xuân Trường		40.000.000	
6	Lê Quốc	Con Liệt sĩ	xã Xuân Trường		40.000.000	
7	Nguyễn Văn Thúy	Thương binh	xã Xuân Trường			20.000.000
8	Nguyễn Thị Hương	Vợ Liệt sĩ	xã Xuân Trường			20.000.000
9	Đoàn Ngọc Sơn	Con Liệt sĩ	xã Xuân Trường			20.000.000
10	Quách Thị Ky	Mẹ Liệt sĩ	xã Xuân Trường			20.000.000
11	Huỳnh Thị Duyên	Vợ Liệt sĩ	xã Xuân Trườn			20.000.000
12	Nguyễn Thị Vân	Mẹ Liệt sĩ	xã Xuân Trường			20.000.000

Stt	Họ tên người có công	Diện Người có công với cách mạng	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ về nhà ở		
				Tổng kinh phí	Xây mới (40 triệu đồng/hộ)	Cải tạo, sửa chữa (20 triệu đồng/hộ)
13	Nguyễn Quốc Hùng	Thương binh	xã Xuân Trường			20.000.000
14	Nguyễn Thế Quang	CDHH	xã Xuân Hòa			20.000.000
15	Huỳnh Văn Nuôi	Thương binh	xã Xuân Hưng			20.000.000
16	Lê Chí Ninh	Bệnh binh	xã Xuân Tâm		40.000.000	
17	Lê Thị Hà	NHĐKC	xã Xuân Phú			20.000.000
18	Đình Văn Lý	Thương binh	xã Xuân Đình		40.000.000	
19	Trần Ngọc Chiến	Bệnh binh	xã Xuân Đình			20.000.000
20	Nguyễn Thị Mai	Vợ Liệt sĩ	xã Xuân Đình			20.000.000
21	Thái Thị Hương	Thương binh	xã Xuân Đình			20.000.000
22	Nguyễn Thị Hiến	CCGĐCM	xã Bảo Hòa			20.000.000
23	Ngô Thị Luyến	CCGĐCM	xã Bảo Hòa			20.000.000
24	Bùi Đăng Chuyên	Thương binh	xã Xuân Bắc		40.000.000	
25	Vũ Văn Kích	Bệnh binh	xã Xuân Bắc		40.000.000	
26	Nguyễn Văn Thiêm	Thương binh	xã Xuân Bắc			20.000.000
27	Nguyễn Văn An	CDHH	xã Xuân Bắc			20.000.000
28	Dương Văn Tuyến	Thương binh	xã Xuân Hiệp			20.000.000
29	Nguyễn Hoàng Thuyết	Thương binh	xã Xuân Hiệp			20.000.000
30	Nguyễn Thị Tư	NHĐKC	TT Gia Ray			20.000.000
TỔNG CỘNG				420.000.000	80.000.000	340.000.000
1	Nguyễn Văn Bí	Thương binh	xã Nam Cát Tiên			20.000.000
2	Chu Hồng Yên	Thương binh	xã Nam Cát Tiên			20.000.000

Stt	Họ tên người có công	Diện Người có công với cách mạng	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ về nhà ở		
				Tổng kinh phí	Xây mới (40 triệu đồng/hộ)	Cải tạo, sửa chữa (20 triệu đồng/hộ)
3	Nguyễn Văn Hanh	Thương binh	xã Núi Tượng			20.000.000
4	Phạm Thị Phú	Mẹ LS	xã Phú An			20.000.000
5	Nguyễn Thị Hai	Vợ LS	xã Phú An		40.000.000	
6	Bùi Hải Chúc	Bệnh binh	xã Phú An			20.000.000
7	Trần Công Trí	Thương binh	xã Phú An		40.000.000	
8	Vũ Xuân Trung	CDHH	xã Phú An			20.000.000
9	Nguyễn Xuân Thu	Thương binh	xã Phú Trung			20.000.000
10	Hoàng Văn Thắng	Thương binh	xã Phú Trung			20.000.000
11	Nguyễn Văn Bình	Thương binh	xã Phú Trung			20.000.000
12	Trần Thiết Tường	Thương binh	xã Phú Trung			20.000.000
13	Đỗ Văn Khiêm	CDHH	xã Phú Trung			20.000.000
14	Huỳnh Văn Sơn	Thương binh	xã Phú Xuân			20.000.000
15	Phạm Văn Tuyền	Thương binh	xã Phú Bình			20.000.000
16	Võ Thị Mội	Con một liệt sĩ (TCLS)	xã Phú Lập			20.000.000
17	Vũ Mạnh Thắng	CDHH	xã Phú Diên			20.000.000
18	Nguyễn Văn Mười	Bệnh binh	xã Phú Diên			20.000.000
19	Lương Thị Dung	Con liệt sĩ (thờ cúng LS)	xã Phú Diên			20.000.000
IV. HUYỆN ĐỊNH QUẬN				760.000.000	280.000.000	480.000.000
1	Phạm Thị Lệ	CCGĐCM 1 lần	Xã Phú Cường			40.000.000
2	Nguyễn Thị Diên	CCGĐCM 1 lần	Xã Phú Cường			40.000.000

Stt	Họ tên người có công	Diện Người có công với cách mạng	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ về nhà ở		
				Tổng kinh phí	Xây mới (40 triệu đồng/hộ)	Cải tạo, sửa chữa (20 triệu đồng/hộ)
3	Nguyễn Thị Thanh	Bệnh binh	Xã Phú Cường			20.000.000
4	Nguyễn Hữu Sơn	CCGDCM 1 lần	Xã Phú Cường			20.000.000
5	Lý Thị Tiến	CCGDCM 1 lần	Xã Phú Cường			20.000.000
6	Lê Thị Ngọc Lợi	CDHH	Xã Phú Cường			20.000.000
7	Nguyễn Thị Thiết	CCGDCM 1 lần	Xã Phú Cường			20.000.000
8	Nguyễn Thị Kiểm	CCGDCM hàng tháng	xã Túc Trưng			20.000.000
9	Võ Văn Lâm	con LS	xã Túc Trưng		40.000.000	
10	Nguyễn Văn Uốc	con LS	xã Túc Trưng			20.000.000
11	Kim Văn Hóa	Thương binh	xã Suối Nho			20.000.000
12	Lưu Xuân Yên	CDHH	xã La Ngà			20.000.000
13	Phạm Thuận	Thương binh	xã La Ngà		40.000.000	
14	Đỗ Duy Nghị	Thương binh	xã Phú Ngọc		40.000.000	
15	Nguyễn Thị Hành	HDKC	xã Phú Ngọc			20.000.000
16	Trần Đình Khang	Bệnh binh	xã Ngọc Định			20.000.000
17	Châu Văn Cung	Thương binh	xã Thanh Sơn			20.000.000
18	Phan Thị Quý	CDHH	xã Thanh Sơn			20.000.000
19	Nguyễn Thị Út	Con LS	TT.ĐQ		40.000.000	
20	Nguyễn Văn Thứ	Tù đầy	TT.ĐQ			20.000.000
21	Hồ Thị Hoa	Thương binh	TT.ĐQ			20.000.000
22	Phạm Thanh Hóa	Bệnh binh	TT.ĐQ		40.000.000	
23	Nguyễn Thị Neo	CCGDCM	TT.ĐQ			20.000.000

Stt	Họ tên người có công	Diện Người có công với cách mạng	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ về nhà ở		
				Tổng kinh phí	Xây mới (40 triệu đồng/hộ)	Cải tạo, sửa chữa (20 triệu đồng/hộ)
24	K' Kiên	CCGDCM	TT.DQ			20.000.000
25	Nguyễn Văn Dũng	Con LS	TT.DQ			20.000.000
26	Trần Văn Lã	HDKC	TT.DQ			20.000.000
27	Vũ Mạnh Đạt	Bệnh binh	TT.DQ			20.000.000
28	Hắc Ngọc Liên	Thương binh	xã Gia Canh			20000000
29	Đỗ Phú	Con LS	xã Gia Canh			20.000.000
30	Võ Thị Nhông	Con LS	xã Gia Canh			20.000.000
31	Lý Cùn Sáng	Con LS	xã Phú Lợi			20.000.000
V	HUYỀN CAM MỸ			900.000.000	360.000.000	540.000.000
1	Nguyễn Văn Nhỏ	Bệnh binh 2/3	xã Xuân Quế			20.000.000
2	Dương Văn Thành	CDHH	xã Xuân Quế			20.000.000
3	Phan Văn Điều	Tù chính trị	xã Xuân Quế			20.000.000
4	Trần Thị Dung	CCCM	xã Sông Nhạn		40.000.000	
5	Nguyễn Thị Mỹ	Thương binh	xã Xuân Đường			20.000.000
6	Võ Thị Á	Tù chính trị	xã Nhân Nghĩa			20.000.000
7	Nguyễn Văn Rô	Thương binh	xã Nhân Nghĩa			20.000.000
8	Trần Thị Cái	Thương binh	xã Long Giao			20.000.000
9	Trần Thị Lệ	Con Liệt sỹ	xã Xuân Mỹ		40.000.000	
10	Nguyễn Thị Nhi	CCCM	xã Xuân Mỹ		40.000.000	
11	Mai Văn Hùng		xã Xuân Mỹ			20.000.000
12	Lương Thị Hồng	Con Liệt sỹ	xã Xuân Mỹ			20.000.000

Stt	Họ tên người có công	Diện Người có công với cách mạng	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ về nhà ở		
				Tổng kinh phí	Xây mới (40 triệu đồng/hộ)	Cải tạo, sửa chữa (20 triệu đồng/hộ)
13	Phạm Tiến Đồng	Thương binh	xã Xuân Bảo		40.000.000	
14	Đoàn Kim Sơn	Thương binh	xã Xuân Bảo			20.000.000
15	Nguyễn Thị Hồng	HĐKC	xã Xuân Bảo			20.000.000
16	Nguyễn Văn Tám	Bệnh binh	xã Xuân Bảo			20.000.000
17	Trần Thị Huệ	Tù chính trị	xã Xuân Bảo			20.000.000
18	Trần Thị Cứ	HĐKC	xã Xuân Bảo		40.000.000	
19	Nguyễn Văn Hà	CCCM	xã Xuân Bảo			20.000.000
20	Trần Đình Tường	HĐKC	xã Bảo Bình			20.000.000
21	Trương Tám Múi	HĐKC	xã Bảo Bình		40.000.000	
22	Nguyễn Thị Hằng	Tù chính trị	xã Xuân Đông			20.000.000
23	Võ Thị Tư	CCCM	xã Xuân Đông			20.000.000
24	Phạm Thị Diệu	Mẹ liệt sỹ	xã Xuân Đông			20.000.000
25	Nguyễn Xuân Năm	Thương binh	xã Xuân Đông			20.000.000
26	Nguyễn Văn Dự	Thương binh	xã Xuân Đông			20.000.000
27	Hoàng Thị Hà	Vợ Liệt sỹ	xã Xuân Tây			20.000.000
28	Hồ Thị Xong	Con liệt sỹ	xã Xuân Tây			20.000.000
29	Dương Đức An	CCCM	xã Xuân Tây			20.000.000
30	Lê Xuân Thảo	HĐKC	xã Xuân Tây			20.000.000
31	Nguyễn Xuân Hựu	HĐKC	xã Xuân Tây		40.000.000	
32	Phạm Văn Đản	Cha liệt sỹ	xã Sông Ray			20.000.000
33	Nguyễn Thị Thắm	Con liệt sỹ	xã Sông Ray			20.000.000

Stt	Họ tên người có công	Diện Người có công với cách mạng	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ về nhà ở		
				Tổng kinh phí	Xây mới (40 triệu đồng/hộ)	Cải tạo, sửa chữa (20 triệu đồng/hộ)
34	Nguyễn Lê Chuẩn	HDKC	xã Sông Ray		40.000.000	20.000.000
35	Nguyễn Tấn Ngọc	HDKC	xã Sông Ray		40.000.000	
36	Nguyễn Văn Liễu	Cha liệt sỹ	xã Sông Ray		40.000.000	
VI HUYỆN TRẢNG BOM				480.000.000	40.000.000	440.000.000
1	Đỗ Thạch	Con LS	xã Cây Gáo			20.000.000
2	Phạm Thị Thanh	Con LS	xã Cây Gáo			20.000.000
3	Lưu Thị Thanh	HDKC	xã Cây Gáo			20.000.000
4	Trần Thị Thoa	Bệnh binh	xã Bắc Sơn			20.000.000
5	Dương Chính Tài	Thương Binh	xã Bắc Sơn			20.000.000
6	Nguyễn Ngọc Chính	CDHH	xã An Viễn			20.000.000
7	Đinh Văn Êm	CDHH	xã An Viễn			20.000.000
8	Nguyễn Văn Chuyên	Bệnh binh	xã An Viễn			20.000.000
9	Hồ Văn Thành	CCCM + Con LS	xã Đông Hòa			20.000.000
10	Nguyễn Thệ Cương	Bệnh binh	xã Sông Thao			20.000.000
11	Lê Quang Xếp	HDKC	xã Hồ Nai 3			20.000.000
12	Trần Văn Dầy	Bệnh binh	xã Trung Hòa		40.000.000	
13	Nguyễn Văn Vương	thương binh	xã Trung Hòa			20.000.000
14	Trần Thị Phương	Con LS	xã Trung Hòa			20.000.000
15	Từ Thị Thuận	HDKC	xã Trung Hòa			20.000.000
16	Nguyễn Thi Lua	Con LS	xã Tây Hòa			20.000.000
17	Nguyễn Văn Đức	CDHH	xã Thanh Bình			20.000.000

Stt	Họ tên người có công	Diện Người có công với cách mạng	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ về nhà ở		
				Tổng kinh phí	Xây mới (40 triệu đồng/hộ)	Cải tạo, sửa chữa (20 triệu đồng/hộ)
18	Hoàng Huy Quyền	CDHH	xã Quảng Tiến			20.000.000
19	Nguyễn Thị Nhuận	Con LS	xã Quảng Tiến			20.000.000
20	Cao Thị Hồng	Con LS	xã Sông Trầu			20.000.000
21	Hoàng Giang	HĐKC	xã Sông Trầu			20.000.000
22	Lê Văn Sánh	Thương binh	xã Đồi 61			20.000.000
23	Huỳnh Thị Đại	Bệnh binh	xã Đồi 61			20.000.000
				740.000.000	320.000.000	420.000.000
1	Trịnh Đình Lương	BB	xã Mã Đà			20.000.000
2	Phùng Ngọc Châu	CCCM	xã Mã Đà			20.000.000
3	Trương Bảo Lâm	TB	xã Hiếu Liêm		40.000.000	
4	Trương Quang Ngại	CDHH	xã Hiếu Liêm			20.000.000
5	Hồng Văn Mát	HĐKC	xã Phú Lý			20.000.000
6	Trần Thị Tám	HĐKC	xã Phú Lý			20.000.000
7	Nguyễn Văn Dũ (Vũ)	HĐKC	xã Phú Lý		40.000.000	
8	Hồng Văn Châu	HĐKC	xã Phú Lý			20.000.000
9	Lại Viết Hòa	HĐKC	xã Phú Lý		40.000.000	
10	Trần Văn Trục	CDHH	xã Phú Lý		40.000.000	
11	Nguyễn Thị Á	Tù đày	xã Phú Lý			20.000.000
12	Ngô Hồng Nguyệt	TB	xã Phú Lý			20.000.000
13	Ngô Văn Long	TB	xã Phú Lý			20.000.000
14	Trần Thị Yên	TB	xã Phú Lý			20.000.000

Stt	Họ tên người có công	Diện Người có công với cách mạng	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ về nhà ở		
				Tổng kinh phí	Xây mới (40 triệu đồng/hộ)	Cải tạo, sửa chữa (20 triệu đồng/hộ)
15	Mã Văn Dẫn	con liệt sĩ	xã Phú Lý			20.000.000
16	Nguyễn Hữu Nhân	BB	xã Phú Lý			20.000.000
17	Võ Thị Dĩa	vợ liệt sĩ	xã Tân An			20.000.000
18	Nguyễn Văn Ngòi	CDHH	thị trấn Vĩnh An		40.000.000	20.000.000
19	Nguyễn Văn Thước	TB	thị trấn Vĩnh An		40.000.000	
20	Dương Đức Chiến	TB	thị trấn Vĩnh An			
21	Vũ Minh Thật	TB	thị trấn Vĩnh An			20.000.000
22	Lê Thị Gái	con liệt sĩ	thị trấn Vĩnh An			20.000.000
23	Phùng Chí Minh	BB	thị trấn Vĩnh An		40.000.000	
24	Bùi Trung Thành	BB	thị trấn Vĩnh An			20.000.000
25	Huỳnh Thị Bay	con liệt sĩ	xã Thanh Phú			20.000.000
26	Nguyễn Thị Lan	BB	xã Tân Bình			20.000.000
27	Nguyễn Kim Hoa	con liệt sĩ	xã Tân Bình		40.000.000	
28	Nguyễn Văn Chúc	BB	xã Vĩnh Tân			20.000.000
29	Vũ Quang Vinh	TB	xã Vĩnh Tân			20.000.000
VIII HUYỆN THONG NHAI				400.000.000	80.000.000	320.000.000
1	Đoàn Quang Trung	Chất độc hóa học	xã Quang Trung			20.000.000
2	Lý Viết Khoa	Thương binh	xã Quang Trung			20.000.000
3	Nguyễn Văn Đình	Thương binh	xã Lộ 25			20.000.000
4	Phan Bá Quảng	Bệnh binh	xã Lộ 25			20.000.000
5	Nguyễn Thi Toát (Toái)	Vợ liệt sĩ	xã Lộ 25			20.000.000

Stt	Họ tên người có công	Diện Người có công với cách mạng	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ về nhà ở		
				Tổng kinh phí	Xây mới (40 triệu đồng/hộ)	Cải tạo, sửa chữa (20 triệu đồng/hộ)
6	Mai Ngọc Cảnh	Bệnh binh	xã Lộ 25			20.000.000
7	Đặng Quốc Khánh	Chất độc hóa học	xã Lộ 25			20.000.000
8	Nguyễn Viết Thuận	Thương binh	xã Lộ 25		40.000.000	
9	Trần Thị Tịnh	Bệnh binh	xã Xuân Thạnh			20.000.000
10	Nguyễn Xuân Tiến	Bệnh binh	xã Xuân Thạnh			20.000.000
11	Phạm Đức Tính	Thương binh	xã Xuân Thạnh		40.000.000	
12	Vũ Văn Đại	Bệnh binh	xã Xuân Thiện			20.000.000
13	Lê Minh Cứ	Thương binh	xã Xuân Thiện			20.000.000
14	Trịnh Bá Khanh	Bệnh binh	xã Bàu Hàm 2			20.000.000
15	Nguyễn Hạng	Cha liệt sỹ	xã Bàu Hàm 2			20.000.000
16	Nguyễn Văn Tư	Bệnh binh	xã Bàu Hàm 2			20.000.000
17	Hồ Thị Hòa	Thương binh	xã Hưng Lộc			20.000.000
18	Trần Thị Triạ	Thương binh	xã Hưng Lộc			20.000.000
IX	HUYỆN NHƠN TRẠCH			260.000.000	160.000.000	100.000.000
1	Phạm Thị Hồng	Con LS	Xã Phú Hữu		40.000.000	
2	Võ Thị Hai	Con LS	Xã Phú Hữu		40.000.000	
3	Dương Thị Thủy	Con LS	Xã Phú Hữu		40.000.000	
4	Trương Văn Quang	Con LS	Xã Phú Hữu			20.000.000
5	Lý Văn Năm	Cha LS	Xã Phú Đông			20.000.000
6	Nguyễn Văn Tám	Con LS	Xã Phú Đông			20.000.000
7	Hồ Kim Phụng	Con LS	Xã Phú Đông		40.000.000	

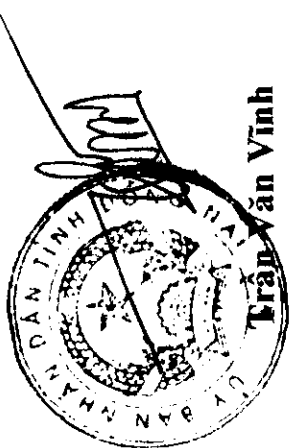
Stt	Họ tên người có công	Diện Người có công với cách mạng	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ về nhà ở		
				Tổng kinh phí	Xây mới (40 triệu đồng/hộ)	Cải tạo, sửa chữa (20 triệu đồng/hộ)
8	Nguyễn thị Huệ	Con LS	xã Phước Thiện			20.000.000
9	Trần Kim Lên	Con LS	xã Phước Thiện			20.000.000
X	HUYỆN LONG HANH			580.000.000	0	580.000.000
1	Nguyễn Thị Khoe	Mẹ LS	xã An Phước			20.000.000
2	Trần Đức Thi	Bệnh Binh	xã An Phước			20.000.000
3	Trần Văn Hòa	CDHH	xã An Phước			20.000.000
4	Đinh Thị Thành	Con LS	xã Long Đức			20.000.000
5	Huỳnh Thị Nhi	Vợ LS	xã Long Đức			20.000.000
6	Nguyễn Thị Xót	Mẹ VNAH	xã Long Đức			20.000.000
7	Nguyễn Đức Hùng	Thương binh	thị trấn Long Thành			20.000.000
8	Võ Phi Phụng	Thương binh	thị trấn Long Thành			20.000.000
9	Đỗ Văn Lý	Thương binh	thị trấn Long Thành			20.000.000
10	Nguyễn Duy Phương	Thương binh	xã Bình Sơn			20.000.000
11	Đào Văn Lý	Con LS	xã Bình Sơn			20.000.000
12	Nguyễn Thị Nô	TD, CCCM	xã Bình Sơn			20.000.000
13	Vương Đình Bình	Thương binh	xã Bình Sơn			20.000.000
14	Doãn Văn Dung	Bệnh Binh	xã Suối Trầu			20.000.000
15	Nguyễn Văn Dương	Cha LS	xã Long An			20.000.000
16	Nguyễn Thanh Bình	CDHH	xã Long Phước			20.000.000
17	Nguyễn Văn Danh	Thương binh	xã Bàu Cạn			20.000.000
18	Trần Đình Hân	Thương binh	xã Bàu Cạn			20.000.000

Stt	Họ tên người có công	Diện Người có công với cách mạng	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ về nhà ở		
				Tổng kinh phí	Xây mới (40 triệu đồng/hộ)	Cải tạo, sửa chữa (20 triệu đồng/hộ)
19	Phan Cảnh Vệ	Bệnh Binh	xã Tân Hiệp			20.000.000
20	Mai Thị Lôi	Vợ LS	xã Tân Hiệp			20.000.000
21	Tạ Đình Doan	CDHH	xã Phước Thái			20.000.000
22	Nguyễn Thị Phán	Thương binh	xã Phước Thái			20.000.000
23	Nguyễn Ngọc Mỹ	Con LS	xã Phước Thái			20.000.000
24	Nguyễn Huy Hùng	Bệnh binh	xã Phước Bình			20.000.000
25	Lê Văn Lộc	Thương binh	xã Phước Bình			20.000.000
26	Nguyễn Xuân Nữ	Thương binh	xã Bình An			20.000.000
27	Ngô Thị Thiện	Thương binh	xã Bình An			20.000.000
28	Bùi Thị Châu	Thương binh	xã Bình An			20.000.000
29	Nguyễn Viết Thiệp	Cha LS	xã Cẩm Đường			20.000.000

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Vĩnh